

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2021/HS-ST**

Ngày: 17- 5- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

Ông Păng Ting Nôck.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần D. Giới tính: Nam. Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1995 tại Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nơi ĐKKTT: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Tạm trú: số 74C5 đường B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông: Trần Đình T – sinh năm 1963 và con bà: Trương Thị Mộng H, sinh năm 1963. Cả hai đang cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại B, phường G, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trung Hoàng Vinh. Sinh năm 2002, HKTT: số 21/3 đường T, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần D từ Bình Định lên thành phố Đ làm thuê và ở trọ tại đường B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 15 giờ 00 ngày 10/01/2021, D đến quán Internet 273 Center, địa chỉ: đường N, phường G, thành phố Đ để chơi game được khoảng 10 phút thì D đi về. Khi đi ngang qua khu vực hầm để xe máy của quán, D phát hiện một xe máy hiệu Honda Vario màu xám biển số 49B1 – 985.37 của anh Nguyễn Trung Hoàng V, không khoá cốp, xe không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. Thực hiện ý định, D đi đến lật yên xe lên rồi lục tìm trong cốp xe phát hiện có một ví da màu đen, D mở ví ra kiểm tra, lấy hết số tiền bên trong ví cất vào túi quần rồi bỏ lại ví vào cốp xe rồi đi về phòng trọ của mình đếm số tiền vừa trộm cắp được là 4.200.000 đồng. Số tiền trên D dùng 2.000.000 đồng trả nợ cho chị Võ Thị Lan A qua tài khoản Banknet tại Hệ thống bán lẻ Viettel Đ ; dùng 800.000 đồng để trả tiền phòng trọ, tiêu xài hết 900.000 đồng; còn lại 500.000 đồng D cất giữ trong người.

Đến ngày 13/01/2021 D tiếp tục đến quán Internet 273 Center chơi thì bị Công an phường G, thành phố Đ mời về làm việc, Trần D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL 28-30, 43-63).

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, vỡ màn hình góc trái;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần D;
- 01 ví da màu đen mặt trước có chữ Gucci. (BL 34-35).

Bị hại là anh Nguyễn Trung Hoàng V, Sinh năm 2002, HKTT: 21/3 đường T, phường G, thành phố Đ, bị chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh V số tiền 3.700.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V số tiền 500.000 đồng. Anh V không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. (BL 39-40, 47-48).

Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần D, khai nhận đã thực hiện hành vi đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần D từ 09 đến 12 đến tháng tù, cho hưởng án treo, quy định thời gian thử thách

18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, vỏ màn hình góc trái; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần D;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại vắng mặt. Đại diện Viên kiểm sát, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không yêu cầu phải có mặt người bị hại. Xét thấy người bị hại có có bản khai tại hồ sơ, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét xử bị cáo, nên tiến hành xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 10 ngày 10/01/2021 tại quán Internet 273 Center, địa chỉ 106 đường N , phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trần D đã trộm cắp số tiền 4.200.000 đồng của anh Nguyễn Trung Hoàng V. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 173: Tội trộm cắp tài sản**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....”

[4] Về nhân thân; Chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo

hành vi phạm tội, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Trần D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rất rõ việc lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp là vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì tư lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ các qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét bị cáo làm thuê, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ biên bản, tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 13/01/2021 của Công an phường 8, thành phố Đ và biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, vỏ màn hình góc trái, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần D; xét thấy đây là tài sản và là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự; người bị hại anh Nguyễn Trung Hoàng V, có bản khai tại hồ sơ, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần D, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần D 09 (chín ) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án ( 17/5/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Giao bị cáo Trần D, cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, để giám sát,

giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần D 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, vỡ màn hình góc trái, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần D ( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa cơ quan điều tra công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**PăngTing Nôck–Nguyễn Thị Thanh Duyên**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**









